

Bản án số: 25/2025/HSST
Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường

Bà Hà Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1989; tại T, tỉnh T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 008089002288 cấp ngày 25 tháng 4 năm 2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn Tân B, xã T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Quá trình hoạt động: Tháng 9 năm 2012 tham gia nghĩa vụ quân sự, huấn luyện tại tiểu đoàn 7, trung đoàn 98, sư 316, Quân khu 2; đến tháng 01 năm 2014 hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương; con ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960; có vợ: Dương Thị T, sinh năm 1992 và con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh T kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo D: Bà Hà Thị Lan H, sinh năm 1986 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Bị hại: Anh Hà Phúc T, sinh năm 1985 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn An T, xã T, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1985 (Là vợ của anh T). Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn An T, xã T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Phúc P, sinh năm 1982. (Văng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh T.
2. Anh Hà Phúc B, sinh năm 1984. (Văng mặt)
Địa chỉ: Thôn An T, xã T, tỉnh T.
3. Anh Lê Nguyên G, sinh năm 1974. (Văng mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, Ấi Mỗ, Trung H, thị xã S, thành phố H
4. Anh Lê Nguyên B, sinh năm 1972. (Văng mặt)
Địa chỉ: 237 Lê Lợi, Ngô Quyền, thị xã S, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 8/3/2025, Nguyễn Tiên D - Sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh T(nay là xã T, tỉnh T) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-289.02 (Xe ô tô này đăng ký thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 4, phường B, tỉnh T, chị V giao cho D quản lý sử dụng; khi điều khiển xe ô tô, D có giấy phép lái xe ô tô hạng C), trên xe ô tô có anh Hà Phúc P- Sinh năm 1982 ngồi ở ghế lái phụ phía trước, anh Hà Phúc T- Sinh năm 1985 ngồi ở ghế phía sau bên phải; anh Hà Phúc B - Sinh năm 1984 ngồi ở ghế phía sau bên trái (anh P, anh B, anh T đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn A, xã T, tỉnh T) tham gia giao thông trên đường bộ đi theo hướng từ thị trấn Đoan H, huyện Đ, tỉnh P(cũ) đi thị trấn Tân P, huyện T, tỉnh P (cũ). Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến km 87+50, đường Quốc lộ 32, thuộc khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P (nay là xã T, tỉnh P), đây là đoạn đường cong cua về bên phải theo chiều đi của D, D không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe ô tô đi qua tâm đường sang làn đường bên trái, hướng đầu xe vào mép đường bên trái. Cùng lúc này có xe ô tô biển kiểm soát 29H-585.42 do anh Lê Nguyên B - Sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Phường Sơn T, thành phố H điều khiển đi theo chiều ngược lại, đi bên phải đường. Khi phát hiện xe ô tô của D đi sang phần đường đi của anh B, anh B đã đạp phanh gấp để dừng xe tránh va chạm với xe ô tô của D, nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô biển kiểm soát 29H-585.42 của anh B đã đâm vào sườn xe bên phải xe ô tô biển kiểm soát 20A-289.02 của D, hất văng xe vào lề đường bên phải theo chiều đi của anh B. Hậu quả làm 2 xe ô tô bị hư hỏng; anh P, anh B, anh T và D bị thương được đưa đến trung tâm y tế Thanh S cấp cứu, điều trị. Anh T bị thương tích nặng đã tử vong ngày 8/3/2025; anh P đến ngày 18/3/2025 thì ra viện; anh B đến ngày 21/3/2025 thì ra viện; D đến ngày 31/3/2025 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, lấy lời khai nhân chứng, thu giữ vật chứng, tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết, đo nồng độ cồn, giám định nồng độ cồn trong máu, giám định phương tiện tai nạn...kết quả như sau:

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Chiều khám nghiệm hiện trường theo chiều đi từ huyện Thanh S (cũ) đi huyện T (cũ), hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 87+ 50 đường Quốc lộ 32, thuộc khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P (nay là xã T). Đây là đoạn đường hai chiều, ở giữa tim đường có vạch sơn dạng vạch đơn đứt đoạn màu vàng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 7m, tầm nhìn không bị che khuất, hai bên mép đường có vạch kẻ giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy rộng 0,2m. Xác định điểm mốc cố định là cột mốc km 87 ở lề đường bên trái theo chiều khám nghiệm, mốc cố định cách mép trong của vạch giới hạn phần đường xe chạy bên trái hướng huyện Thanh S đi huyện T là 1,25m; cách điểm mốc về phía huyện T 25m ở phía bên trái có dựng biển báo nguy hiểm và cảnh báo “ Giao nhau với đường không ưu tiên – biển số W.207c” lấy mép trong của vạch giới hạn phần đường xe chạy bên phải là mép đường chuẩn .

Vị trí số 1: Vết hằn lốp trên mặt đường có chiều theo chiều khám nghiệm, KT 18 x 0,15m, trung tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,2m, trung tâm điểm cuối vết là tại bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 29H-585.42 cách mép đường chuẩn 1,5m.

Vị trí số 2: Vết hằn lốp trên mặt đường có chiều theo chiều khám nghiệm, KT 16,8 x 0,15m, trung tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,9m, cách trung tâm điểm đầu VT1 là 1,7m, cách trung tâm điểm đầu VT3 là 12,8m, trung tâm điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,45m.

Vị trí số 3: Vết hằn lốp và trà sát đứt đoạn trên mặt đường và lề đường theo chiều khám nghiệm, KT 09 x 0,5m, điểm đầu nằm trên mặt đường, trùng với trung tâm điểm cuối VT4 và cách mép chuẩn 01m, điểm cuối nằm ở lề đường phải, cách mép đường chuẩn 2,73m.

Vị trí số 4: Vết quệt trượt màu đen trên mặt đường có chiều ngược chiều khám nghiệm, KT: 1,9 x 0,13m. Trung tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,1m.

Vị trí số 5: Vết quệt trượt màu đen trên mặt đường, có chiều ngược chiều khám nghiệm, kích thước 3,3 x 0,13m, trung tâm điểm đầu nằm trên mặt đường cách mép đường chuẩn 2,15m.

Vị trí số 6: bãi mảnh nhựa, kính vỡ nằm trên mặt đường và lề đường phải, giao diện 5,6 x 2,9m, tâm cách mép đường chuẩn 0,6m.

Vị trí số 7: xe ô tô biển kiểm soát 29H-585.42 đỗ trên mặt đường và lề đường phải, đầu xe hướng về huyện T, đuôi xe hướng về huyện Thanh S, trực trước bên trái cách mép đường chuẩn 0,2m, trực sau bên trái cách mép đường chuẩn 0,6m.

Vị trí số 8: xe ô tô biển kiểm soát 20A-289.02 đỗ tại lề đường bên phải, đầu trực trước bên phải cách mép đường chuẩn 05m, trực sau bên phải cách mép đường chuẩn 6,7m.

Thu giữ vật chứng: 01 xe ô tô Biển kiểm soát 29H- 585.42; 01 xe ô tô Biển kiểm soát 20A-289.02.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô Biển kiểm soát 29H-585.42 thể hiện: phần đầu xe mặt ngoài phía trước bên trái ốp kim loại bảo vệ phát hiện dấu vết trượt, xước lõm kim loại bề mặt bám dính chất màu trắng, xanh. ốp nhựa ba đờ sóc bị bung ra khỏi chốt định vị, biển số phía trước đầu xe bị cong, móp; ốp

nhựa bảo vệ phía trước đầu xe bên trái bị vỡ lớp nhựa; đèn chiếu sáng phía trước gầm xe bên trái bị bung rời khỏi chốt định vị. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, còi, gạt nước, hệ thống lái hoạt động bình thường.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô Biển kiểm soát 20A-289.02; Phần thân xe toàn bộ kính chắn gió cánh cửa xe phía trước bên phải bị vỡ mất kính tạo khoang hở 0,84 x 0,42m, gáo gương phía trước bên phải bị bung, vỡ mất kính nhựa, toàn bộ cánh cửa xe phía trước bên phải bị biến dạng; toàn bộ cánh cửa xe phía sau bên phải, khung xe bên phải, ốp kim loại bảo vệ sườn xe bên phải bị cong móp, biến dạng; toàn bộ kính chắn gió phía sau xe bị vỡ hoàn toàn. Kỹ thuật an toàn phương tiện: hệ thống lái, phanh, cần số chuyển động bình thường, bốn lốp căng hơi, hệ thống điện hoạt động bình thường.

Khám nghiệm tử thi anh Hà Phúc T: Kiểm tra bên ngoài phát hiện vùng thái dương chẩm bên trái có vết sây sát da, tụ máu sung nề KT 10 cm x 05 cm; vùng thái dương đỉnh bên phải có vết sây sát da, tụ máu KT 08 cm x 05 cm; vùng gò má bên phải có các vết xây sát da, tụ máu rải rác trên diện 4cm x 01cm; vùng giữa ngực có các vết tụ máu rải rác trên diện 12cm x 11 cm; sờ nắn thành ngực hai bên thấy mất vững, tràn khí dưới da thành ngực hai bên; chọc dò khoang ngực bên phải có nhiều máu không đông. Rạch mở da đầu vùng thái dương bên phải tương ứng vết sây sát tụ máu bên ngoài: Tụ máu tổ chức dưới da đầu, các cơ thái dương bên phải, vỡ xương thái dương phải thành nhiều đường trên diện đo được 05cm x 04cm, chảy nhiều máu qua đường vỡ xương.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 365/KLGĐTT-PC09 ngày 8/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định tử thi anh Hà Phúc T kết luận: Nguyên nhân chết của anh Hà Phúc T là do đa chấn thương (Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín).

Tại bản kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 20/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu máu thu giữ của Nguyễn Tiến D gửi đến giám định không có nồng độ cồn trong máu.

Tại bản kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 20/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Tiến D gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy.

Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh P tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của anh Lê Nguyên B hồi 15 giờ 26 phút ngày 8/3/2025; kết quả 0.000mg/l.

Ngày 28/4/2025 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P ra yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện T định giá thiệt hại của xe ô tô BKS 20A-289.02 và xe ô tô 29H-585.42. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 5/5/2025 của hội đồng định giá tài sản-UBND huyện T kết luận : Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 20A-289.02 do bị tai nạn ngày 8/3/2025 là 60.700.000 đồng ; giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 29H-585.42 do bị tai nạn ngày 8/3/2025 là 13.850.000 đồng.

Ngày 23/7/2025 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P ra quyết định trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh P tiến hành giám định tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể đối với anh Hà Phúc P, Hà Phúc B. Quá trình thực hiện anh P, anh B có đơn từ chối giám định nên không tiến hành giám định được.

Ngày 22/10/2025 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P ra quyết định trưng cầu Cục đăng kiểm Việt Nam giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô BKS 20A-289.02. Tại bản kết luận giám định xe ô tô BKS 20A-289.02 ngày 27/10/2025 của Cục đăng kiểm - Bộ xây dựng kết luận: Hệ thống phanh không phát hiện hư hỏng, ở trạng thái hoạt động bình thường; hệ thống lái không phát hiện hư hỏng, hoạt động bình thường; 4 lốp xe, vành trên xe đúng theo cỡ lốp ghi trong hồ sơ phương tiện, lốp còn áp xuất.

Quá trình điều tra và kết quả khám nghiệm hiện trường xác định toàn bộ dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 20A-289.02 do Nguyễn Tiến D điều khiển với xe ô tô BKS 29H-585.42 do anh Lê Nguyên B điều khiển nằm hoàn toàn bên phần đường bên trái theo chiều đi của D, xác định điểm va chạm đầu tiên là dấu vết được đánh dấu vị trí số 3 nằm bên trái phần đường theo chiều đi của D (Vết hằn lốp và trà sát đứt đoạn trên mặt đường và lề đường theo chiều khám nghiệm, KT 09 x 0,5m, điểm đầu nằm trên mặt đường, trùng với trung tâm điểm cuối VT4 và cách mép chuẩn 01m, điểm cuối nằm ở lề đường phải, cách mép đường chuẩn 2,73m), đoạn đường cong cua, có biển báo nguy hiểm và cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Tiến D điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không đi đúng phần đường, đi sang phần đường bên trái dẫn đến xe ô tô do D điều khiển và xe ô tô do anh Lê Nguyên B điều khiển đi ngược chiều đến va chạm gây tai nạn. Hành vi của Nguyễn Tiến D đã vi phạm khoản 4 Điều 3, khoản 1 điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Điều 3. Nguyên tắc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ

1....

4. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan, có trách nhiệm giữ an toàn cho mình và cho người khác.

Điều 10. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành biển báo đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

Hành vi tham gia giao thông không chấp hành đúng luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Nguyễn Tiến D dẫn đến hậu quả làm chết anh Hà Phúc T, đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Ngày 8/5/2025 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tiến D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, bị can D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của D phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện giao thông, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của những người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 12/CT – VKSKV4 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Phú Thọ truy tố bị can Nguyễn Tiến D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh T để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, tỉnh T trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận bị cáo Nguyễn Tiến D đã bồi thường cho bị hại, đại diện gia đình chị Hoàng Thị Nh nhận số tiền 120.000.000 đồng.

Anh Hà Phúc P 13.000.000đ, anh Hà Phúc B 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3, Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 080221007471 mang tên Nguyễn Tiến D do sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 26/06/2022.

Xác nhận các biên bản trả lại tài sản lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo Nguyễn Tiến D nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 8/3/2025, tại Km 87+ 50, đường Quốc lộ 32, thuộc khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P (Nay là xã T, tỉnh P) Nguyễn Tiến D -Sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh T (nay là xã T, tỉnh T) đã có hành vi điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát: 20A-289.02 tham gia giao thông không tuân thủ luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường, đi sang phần đường bên trái dẫn đến xe ô tô do D điều khiển va chạm với xe ô tô Biển kiểm soát 29H-585.42 do anh Lê Nguyên B điều khiển đi ngược chiều, đang đi đúng phần đường, gây hậu quả anh Hà Phúc T ngồi ở ghế phía sau bên phải xe ô tô Biển kiểm soát 20A-289.02 tử vong do đa chấn thương (Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín).

Hành vi của Nguyễn Tiến D đã xâm phạm đến tính mạng của anh Hà Phúc T được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của nhà nước, hành vi của D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

[2.2]. Xét hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Nguyễn Tiến D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, xâm hại đến tính mạng của người khác. Về lỗi, nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Nguyễn Tiến D khi

tham gia giao thông không tuân thủ đúng pháp luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường của mình, để dẫn tới hành vi phạm tội, với lỗi vô ý. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tiến D không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Tiến D cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình anh Hà Phúc T số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xã T, tỉnh T (vợ anh Hà Phúc T) đại diện cho gia đình đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; Nguyễn Tiến D đã bồi thường cho anh Hà Phúc P 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và anh Hà Phúc B 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) các anh đã nhận đủ số tiền trên và cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tiến D nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn là dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự ở Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 98, sư đoàn 316, Quân khu 2 thời gian tham gia là 01 năm 05 tháng và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được xuất ngũ về địa phương: T, C, T nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Tiến D được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh T giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Sau khi gây tai nạn bị cáo bị thương tích phải điều trị, quá trình thẩm vấn tại Tòa bị cáo hiện không lao động được, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo, mà cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo là lao động tự

do, không có chức vụ, hành nghề nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Tiến D và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Tiến D tự nguyện hỗ trợ cho anh Hà Phúc P số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và anh Hà Phúc B số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền điều trị thương tích, anh P và anh B không đề nghị thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 080221007471 mang tên Nguyễn Tiến D do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 26/6/2022 cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Cần xác nhận ngày 01/12/2025 (BL 873) bà Hoàng Thị N là mẹ đẻ của bị cáo D đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô BKS 20A- 289.02 và các tài sản theo biên bản là phù hợp.

Cần xác nhận ngày 17/5/2025(BL 209) và ngày 11/11/2025(BL 866) cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho anh Lê Nguyên G là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 29H- 585.42 và các tài sản theo biên bản là phù hợp.

Đối với anh Lê Nguyên B điều khiển xe ô tô BKS 29H-585.42 va chạm với xe ô tô BKS 20A-289.02 do Nguyễn Tiến D điều khiển. Quá trình điều tra xác định anh B điều khiển xe đi đúng phần đường, không có lỗi nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P không đề cập trách nhiệm hình sự đối với anh B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Nguyên B, Lê Nguyên G trong quá trình điều tra có hành vi cung cấp thông tin, khai báo gian dối nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra chuyển hành vi này cho Công an tỉnh P xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt chính: Cảnh cáo (BL 860 và BL 862) là đúng quy định của pháp luật.

2.7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[2.8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh T giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Tiến D buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tiến D.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự xác nhận:

Bị cáo Nguyễn Tiến D và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Tiến D tự nguyện hỗ trợ cho anh Hà Phúc P số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và anh Hà Phúc B số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền điều trị thương tích, anh P và anh B không đề nghị thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 080221007471 mang tên Nguyễn Tiến D do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 26/6/2022.

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Phú Thọ đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2025).

Xác nhận ngày 01/12/2025 (BL 873) bà Hoàng Thị N là mẹ đẻ của bị cáo D đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô BKS 20A- 289.02 và các tài sản theo biên bản là hợp pháp.

Xác nhận ngày 17/5/2025(BL 209) và ngày 11/11/2025(BL 866) cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho anh Lê Nguyên G là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 29H- 585.42 và các tài sản theo biên bản là hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 4 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- UBND xã T, tỉnh T;
- Bị cáo; NBCCBC;
- Bị hại, NDDHPCBH;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

